

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

D: 58
H: 0

Môn học : [22433001] - Kỹ năng thuyết trình
bằng tiếng Anh (CCQ2524A)
CBGD: Nguyễn Ngọc Châu (240016)

Số SV có mặt: 58
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Châu
Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Châu
Gi. Viên chấm thi 1: Nguyễn Châu
Gi. Viên chấm thi 2: Nguyễn Châu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP
1	2125240058	Hoa Quốc Anh	30/10/2007	CCQ2524B			7,2	7,3	7,3
2	2125240010	Nguyễn Tấn Anh	05/01/2007	CCQ2524A			8,5	7,1	7,7
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim Anh	08/04/2003	CCQ2424B					
4	2125240006	Nguyễn Thị Kim Anh	04/05/2001	CCQ2524A			9,9	8,3	8,9
5	2125240057	Nguyễn Thị Diệu Châu	02/02/2007	CCQ2524B			8,2	6,3	7,1
6	2125240050	Nguyễn Quỳnh Chi	02/04/2007	CCQ2524B			8,2	6,9	7,4
7	2125240004	Trương Thành Dư	30/04/2004	CCQ2524A			9,0	7,9	8,3
8	2125240066	Trần Anh Đức	12/08/2007	CCQ2524B			9,0	7,6	8,2
9	2125240069	Nguyễn Phương Dung	03/08/2007	CCQ2524B			7,7	6,7	7,1
10	2125240035	Trương Mỹ Dung	07/12/1995	CCQ2524A			9,1	8,1	8,5
11	2125240070	Lê Nhất Duy	28/11/2007	CCQ2524B			9,9	7,8	8,6
12	2125240042	Trần Thị Thu Hằng	25/07/2006	CCQ2524B			10,0	8,7	9,2
13	2125240002	Nguyễn Minh Hiếu	11/08/2007	CCQ2524A			7,8	6,5	7,0
14	2125240021	Nguyễn Văn Hiếu	05/04/2001	CCQ2524A			10,0	9,2	9,5
15	2125240027	Đỗ Minh Hoài	13/03/2007	CCQ2524A			7,7	6,2	6,8
16	2125240008	Phạm Trung Hoàn	10/07/2007	CCQ2524A			8,4	7,4	7,8
17	2125240007	Trần Văn Hùng	11/11/2000	CCQ2524A					
18	2125240009	Đoàn Ngọc Thiên Hương	14/12/2007	CCQ2524A			8,2	6,5	7,2
19	2125240074	Nguyễn Thị Ngọc Hương	12/04/2007	CCQ2524B			8,2	6,7	7,3
20	2125240020	Lâm Xuân Khánh	28/03/2007	CCQ2524A			8,5	7,2	7,7
21	2125240046	Nguyễn Minh Khôi	19/02/2007	CCQ2524B			9,5	7,0	8,0
22	2125240005	Huỳnh Tuấn Kiệt	15/06/2006	CCQ2524A			6,7	6,8	6,8
23	2125240067	Nguyễn Thân Việt Kiều	09/04/2007	CCQ2524B			9,1	8,1	8,5
24	2125240043	Trịnh Quang Linh	30/10/2005	CCQ2524B					
25	2125240024	Nguyễn Thị Loan	06/05/1983	CCQ2524A			9,1	6,8	7,7
26	2125240075	Huỳnh Bảo Lộc	20/09/2003	CCQ2524B			5,7	7,4	6,7
27	2125240114	Nguyễn Ngọc Hoa Ly	17/10/2005	CCQ2524A			8,3	6,2	7,0
28	2125240051	Phạm Bích Ly	17/10/2007	CCQ2524B			7,8	6,0	6,7
29	2125240076	Nguyễn Xuân Mai	03/01/2007	CCQ2524B			7,9	7,4	7,6
30	2125240040	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	08/05/2004	CCQ2524B			9,4	8,2	8,7
31	2125240022	Thông Thị Kim Ngân	30/08/2007	CCQ2524A			8,7	6,9	7,6
32	2125240071	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/01/2007	CCQ2524B			9,7	8,0	8,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Viên chấm thi 1

Viên chấm thi 2

Môn học : [22433001] - Kỹ năng thuyết trình
bằng tiếng Anh (CCQ2524A)
CBGD: Nguyễn Ngọc Châu (240016)

Số SV có mặt: 58.
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
33	2125240014	Cao Thanh Nguyên	10/04/2007	CCQ2524A			5,9	6,6	6,3
34	2125240101	Nguyễn Ngọc Nhi	21/06/2007	CCQ2524B			7,5	6,8	7,1
35	2125240033	Trần Yến Nhi	29/11/2007	CCQ2524A			8,0	6,2	6,9
36	2125240064	Trương Thảo Nhi	05/05/2007	CCQ2524B			8,4	7,6	7,9
37	2125240048	Phạm Thị Kim Nhung	30/11/2007	CCQ2524B			7,4	6,1	6,6
38	2125240032	Đào Kim Phi	06/02/2007	CCQ2524A			5,4	5,8	5,6
39	2125240034	Đỗ Hoàng Phúc	13/07/2007	CCQ2524A			9,3	8,2	8,6
40	2125240082	Dương Hoàng Phúc	03/12/2007	CCQ2524B			8,7	6,8	7,6
41	2125240015	Phan Thị Ngọc Phương	28/04/2006	CCQ2524A			7,7	6,3	6,9
42	2121240176	Đoàn Xuân Quý	16/06/1999	CCQ2124F					
43	2125240026	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/09/2006	CCQ2524A			8,7	7,6	8,0
44	2125240047	Nguyễn Nhân Tâm	07/11/2005	CCQ2524B			7,9	6,7	7,2
45	2125240062	Lưu Thị Hồng Thắm	14/09/2007	CCQ2524B			8,2	7,2	7,6
46	2125240049	Lê Thị Phương Thảo	24/09/2007	CCQ2524B			6,9	6,9	6,9
47	2125240038	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/04/2007	CCQ2524B			8,1	6,9	7,4
48	2125240018	Nguyễn Anh Thư	16/10/2007	CCQ2524A			8,0	7,2	7,5
49	2125240017	Trần Ngọc Minh Thư	30/09/2007	CCQ2524A			8,1	6,7	7,3
50	2125240056	Lê Hồng Thuận	11/10/2007	CCQ2524B					
51	2125240073	Nguyễn Hoàng Phương Thủy	19/10/2007	CCQ2524B			8,9	8,1	8,4
52	2125240060	Huỳnh Thị Hồng Thủy	26/01/2007	CCQ2524B			8,6	7,5	7,9
53	2125240055	Phan Nguyễn Mỹ Tiên	29/08/2007	CCQ2524B			9,0	8,5	8,7
54	2125240065	Nguyễn Thùy Trang	25/09/2007	CCQ2524B			8,6	7,7	8,1
55	2125240116	Nguyễn Thanh Trúc	25/11/2005	CCQ2524A			8,4	8,2	8,3
56	2125240028	Trương Huy Tuấn	27/11/2006	CCQ2524A			7,9	6,5	7,1
57	2125240104	Lê Thị Thanh Tuyền	03/03/2007	CCQ2524A			7,6	6,3	6,8
58	2125240072	Đào Phương Uyên	02/06/2006	CCQ2524B			8,0	7,8	7,9
59	2125240037	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	28/03/2007	CCQ2524B			9,0	8,5	8,7
60	2125240059	Trần Nguyễn Thảo Uyên	05/11/2007	CCQ2524A			8,3	6,8	7,4
61	2125240029	Nguyễn Phước Vạn	31/05/2005	CCQ2524A			10,0	8,6	9,2
62	2125240019	Trần Thị Thanh Xuân	11/02/2005	CCQ2524A					
63	2125240001	Nguyễn Mỹ Xuyên	03/06/2002	CCQ2524A			7,6	6,9	7,2
64	2125240068	Nguyễn Hoàng Yến	20/02/2007	CCQ2524A			7,7	7,4	7,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22433002] - Kỹ năng thuyết trình
bằng tiếng Anh (CCQ2524C)
CBGD: Đặng Minh Tuấn (240022)

Số SV có mặt: 33...
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125240111	Ngô Mỹ An	23/11/2007	CCQ2524C					
2	2125240081	Nguyễn Thị Hồng	Đào	20/11/2007	CCQ2524C		4,0	6,8	5,7
3	2125150221	Đào Duy Đông	14/12/2007	CCQ2524C			9,4	7,2	8,1
4	2125240103	Vũ Ngọc Duyên	03/10/2007	CCQ2524C			8,8	7,2	7,8
5	2125240095	Bùi Hoàng Hải	08/12/2007	CCQ2524C			4,0	7,4	6,0
6	2125240112	Nguyễn Lâm Gia Hân	16/10/2007	CCQ2524C					
7	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F			8,8	7,0	7,7
8	2125240086	Phan Kiều Hoa	07/06/2007	CCQ2524C			8,6	7,0	7,6
9	2125240077	Nguyễn Gia Huy	01/03/2007	CCQ2524C			9,2	8,2	8,6
10	2125240108	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	21/09/2000	CCQ2524C					
11	2125240098	Ka Đình Huyền	17/03/2007	CCQ2524C			8,4	8,0	8,2
12	2125240105	Nguyễn Mậu Kiên	13/07/2003	CCQ2524C			3,4	5,0	4,4
13	2125240084	Phạm Tuấn Kiệt	31/08/2006	CCQ2524C			9,2	7,6	8,2
14	2125240087	Lại Ngọc Bảo Lâm	25/07/2007	CCQ2524C			8,4	8,2	8,3
15	2125240079	Đào Thị Khánh Linh	01/02/2007	CCQ2524C			7,2	7,1	7,0
16	2125240080	Đỗ Nguyễn Diễm My	11/11/2007	CCQ2524C			8,8	7,6	8,1
17	2125240085	Đỗ Tô Kiều Oanh	18/02/2007	CCQ2524C			8,4	6,6	7,3
18	2123240041	Diệp Thuận Phát	01/07/2005	CCQ2324B			4,0	6,8	5,7
19	2125240099	Vương Hồng Phương	06/09/2007	CCQ2524C			3,8	6,8	5,6
20	2125240090	Thập Nữ Huyền Quỳnh	10/03/2007	CCQ2524C			8,6	6,0	7,0
21	2123240105	Lê Đình Thái Tài	13/07/2003	CCQ2324D			3,8	7,8	6,2
22	2123240094	Trần Nguyễn Nhật Tân	24/09/2004	CCQ2324D			8,6	7,6	8,0
23	2125240113	Nghiêm Thị Phương Thảo	26/06/2007	CCQ2524C			9,2	8,0	8,5
24	2125240110	Trần Thị Kim Thoa	21/03/2007	CCQ2524C			8,4	6,8	7,4
25	2125240083	Trương Thanh Thương	16/03/2007	CCQ2524C			7,8	6,6	7,1
26	2123240053	Huỳnh Thị Thu Thủy	30/08/2005	CCQ2324B			7,4	6,0	6,6
27	2125240088	Huỳnh Minh Tiến	05/05/2007	CCQ2524C					
28	2125240092	Trần Thị Bích Trâm	31/10/2007	CCQ2524C			9,2	8,4	8,7
29	2122240012	Hồ Thị Quế Trân	25/07/2002	CCQ2224A			8,6	6,8	7,5
30	2125240102	Võ Huệ Trân	05/02/2007	CCQ2524C			4,0	7,2	5,9
31	2125240093	Vũ Thị Thùy Trang	14/06/2007	CCQ2524C			8,6	8,6	8,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học : [22433002] - Kỹ năng thuyết trình
bằng tiếng Anh (CCQ2524C)

CBGD: Đặng Minh Tuấn (240022)

Số SV có mặt: 33

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
32	2125240091	Phạm Minh Triết	01/07/2007	CCQ2524C		Triết	7,8	7,0	7,3
33	2123240197	Trần Văn Trung	22/09/2005	CCQ2324D		Trần Văn Trung	8,6	7,8	8,1
34	2125240109	Vũ Lương Minh Uyên	16/01/2007	CCQ2524C					
35	2125240100	Trần Thị Yến Vân	13/03/2007	CCQ2524C		Trần Thị Yến Vân	7,8	6,2	6,8
36	2125240106	Lê Đình Khôi Việt	10/03/2007	CCQ2524C		Lê Đình Khôi Việt	8,6	7,6	8,0
37	2125240097	Đặng Hoàng Kiều Vy	16/03/2007	CCQ2524C		Đặng Hoàng Kiều Vy	9,8	8,0	8,7
38	2125240115	Vũ Hải Yến	05/08/2007	CCQ2524C		Vũ Hải Yến	8,2	5,2	6,4